

XU HƯỚNG GIÀ HÓA DÂN SỐ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY VÀ VIỆC PHÁT HUY VAI TRÒ TÍCH CỰC CỦA NGƯỜI CAO TUỔI

LÊ THỊ*

I. DÂN SỐ VIỆT NAM ĐANG GIÀ HÓA MỘT CÁCH NHANH CHÓNG

Theo Quỹ Dân số Liên hiệp quốc, Việt Nam đang bước vào thời kì lão hóa. Ông Bruce Campell, Giám đốc văn phòng Quỹ Dân số Liên hiệp quốc ở Việt Nam cho biết: Việt Nam đang tiến gần đến thời kì mà dân số *già đi nhanh chóng*. Lí do là do *tuổi thọ trung bình* của dân Việt Nam tăng lên khi *tỉ suất sinh* và *tỉ suất chết* đều giảm xuống¹.

Điều này chứng tỏ Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn trong việc phát triển kinh tế - xã hội, đã cải thiện đáng kể công tác y tế và vấn đề dinh dưỡng của người dân.

1. Số liệu từ cuộc Tổng điều tra dân số năm 2009 chứng minh rằng: số lượng người cao tuổi (NCT) ở Việt Nam đang tăng nhanh hơn bất kì nhóm dân số nào. *Chỉ số già hóa* (tức tỉ lệ NCT và 100 người dưới 15 tuổi) đang gia tăng nhanh, trong khi đó *tỉ số hỗ trợ tiềm năng* (tỉ số giữa số người trong độ tuổi lao động với số người cao tuổi) đang ngày càng giảm đi. Cụ thể tỉ lệ dân số cao tuổi (những người từ 60 tuổi trở lên) chiếm 6,09% năm 1979 đã tăng lên 9% năm 2009 và 9,4% năm 2010.

Hiện tại, Việt Nam đã *bước vào giai đoạn già hóa dân số* với tỉ lệ người cao tuổi chiếm gần 10%. Khi tỉ lệ này đạt 20% thì Việt Nam *chính thức* bước vào giai đoạn *dân số già*. Dự kiến năm 2017, nước ta sẽ chính thức bước vào giai đoạn có *cơ cấu dân số già*.

Thời gian để Việt Nam chuyển từ cơ cấu dân số *già hóa sang dân số già* ngắn hơn nhiều so với các quốc gia có trình độ phát triển cao hơn. Ví dụ Thụy Điển phải mất 85 năm, Nhật Bản 26 năm, Thái Lan 22 năm, trong khi dự báo Việt Nam chỉ là 20 năm². Điều này ảnh hưởng đến việc tăng trưởng kinh tế, cũng như các chương trình an sinh xã hội, nhằm đáp

* GS. Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

¹ Hội thảo “Già hóa dân số ở Việt Nam, những thách thức đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước” do Tổng Cục Dân số và Kế hoạch hóa Gia đình cùng đại diện Quỹ Dân số Liên hiệp quốc (UNFPA) tổ chức ngày 12/5/2011.

² Tài liệu trên mạng internet về già hóa dân số.

ứng yêu cầu của nhóm dân số cao tuổi được coi là thiết thời và dễ bị tổn thương nhất.

Tỉ lệ phụ thuộc của người cao tuổi từ 60 tuổi trở lên so với số người từ 15 tuổi đến 59 tuổi năm 1999 là 13,91%, năm 2009 là 11,35%, năm 2014 sẽ là 12,22%.³

2. Trong mối quan hệ giữa dân số và con người thì vấn đề già hóa dân số là một thành tựu đáng kể của một đất nước. Tuổi thọ của con người ngày càng cao chứng tỏ điều kiện sống của họ an toàn hơn, thu nhập khá hơn, dinh dưỡng đầy đủ hơn và hệ thống y tế chăm sóc con người được cải thiện hơn.

Tuy nhiên, vấn đề già hóa dân số nhanh lại tác động đến nhiều khía cạnh của đời sống, sinh hoạt con người. Số người già sống cô đơn, *không được nương tựa vào con cháu* sẽ tăng lên, do số con ít đi. *Hệ thống Y tế* cho người già chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu của họ. *Quỹ lương hưu* để trợ cấp cho người già, nghèo, cô đơn, đặc biệt người già ở nông thôn chưa được tính đến một cách hợp lý.⁴

Già hóa dân số cũng ảnh hưởng đến *tăng trưởng kinh tế, tiết kiệm và đầu tư của đất nước*. Khi lực lượng lao động ngày càng ít dần đi, số NCT ăn theo tăng nhanh hơn, họ ít làm ra của cải vật chất cho xã hội. Số người hưởng thụ tiềm năng và sức khỏe với quỹ hưu trí tăng lên, nhưng số người đóng góp trong độ tuổi lao động (từ 15 đến 59 tuổi) cho tiềm năng đó lại giảm đi. Ngay khi số trẻ em giảm đi do tỉ suất sinh giảm cũng không thể bù đắp được những chi phí xã hội tăng lên do chi phí cho NCT lớn hơn chi phí cho trẻ em.

Trong *lĩnh vực chính trị*, già hóa dân số có thể ảnh hưởng đến xu hướng bầu cử và tính đại diện. Tình trạng người trẻ, người đại diện cho lực lượng lao động đang đi lên, tham gia vào các cơ quan nhà nước, các đoàn thể quần chúng, đẩy mạnh sự phát triển kinh tế đất nước khó khăn hơn. Trong số người được bầu thì số lượng người trung niên và người già tăng lên.

Khi dân số của một quốc gia bị già hóa quá nhanh thì sẽ ảnh hưởng đến vấn đề *an sinh xã hội*, trong đó quan trọng nhất là việc chăm sóc sức khỏe cho NCT. Đồng thời ở đây cũng có hệ quả của vấn đề *bất bình đẳng giới* đối với NCT và việc *mất quân bình giữa các thế hệ*.

³ Bài của ông Nguyễn Thế Huệ, viện trưởng Viện Nghiên cứu về NCT Việt Nam.

⁴ Hiện nay tiền Nhà nước trợ cấp cho người nghèo không có lương hưu ở nông thôn là 180.000 đồng 1 tháng, ở thành phố là 250.000 đồng 1 tháng, từ 80 tuổi trở lên.

3. Tính đến ngày 1/1/2006, trong tổng số NCT: 7.759.162 người thì số NCT từ 60 đến 69 tuổi là 3.795.425 người chiếm 49%, từ 70 đến 79 tuổi là 2.743.972 người chiếm 36%, từ 80 tuổi trở lên là 1.169.765 người chiếm 15%.

Theo số liệu Tổng điều tra dân số năm 1999, cả nước có 3.965 cụ từ 100 tuổi trở lên, đến cuối 2007 cả nước có 9.360 cụ từ 100 tuổi trở lên, trong đó có 3.043 cụ trên 100 tuổi.⁵

4. Về tình trạng hôn nhân gia đình của NCT

Đặc điểm về trình trạng hôn nhân ở NCT là số người *không có vợ, không có chồng chiếm tỉ lệ cao 61,01%*, trong đó phụ nữ có tuổi cô đơn cao hơn nam cao tuổi cô đơn rất nhiều.

Theo Tổng cục thống kê ngày 1/1/2006, toàn quốc có 6.136.399 NCT, thì:

- chưa có vợ chồng: 62.030 người
- có vợ chồng: 3.744.070 người
- góa: 2.262.410 người
- ly hôn: 21.581 người
- ly thân: 42.295 người
- không xác định: 4013 người⁶

trong đó:

+ Nam chưa có vợ: 14.216 người; nữ chưa có chồng: 47.814 người; tỉ lệ nữ cao hơn nam trên 3 lần.

+ Nam có vợ: 2.133.130 người; nữ có chồng: 1.610.940 người; tỉ lệ nữ kém nam 1,4 lần/.

+ Nam góa vợ: 354.619 người; nữ góa chồng: 1.907.761 người; tỉ lệ nữ cao hơn nam gần 6 lần.

+ Nam ly hôn: 3.827 người; nữ ly hôn: 15.754 người; tỉ lệ nữ cao hơn nam gần 3 lần.

+ Nam ly thân: 14.152 người; nữ ly thân: 27.783 người; tỉ lệ nữ cao hơn nam gần 2 lần.

Các số liệu trên cho thấy số phụ nữ cao tuổi chưa có chồng, góa chồng, ly hôn, ly thân đều cao hơn gấp 3 lần so với NCT nam, đặc biệt phụ nữ cao tuổi góa chồng cao gấp gần 6 lần so với nam góa vợ.

^{5,6} Trích bài ông Nguyễn Thế Huệ, viện trưởng Viện Nghiên cứu về NCT Việt Nam.

5. *Cơ cấu giới tính* của NCT ở nước ta có *sự chênh lệch lớn nghiêng về nữ cao tuổi*. Năm 1999, số cụ bà từ 60 đến 64 tuổi có 122 người so với 100 cụ ông; từ 65 đến 69 tuổi có 125 cụ bà so với 100 cụ ông; từ 70 đến 74 tuổi có 141 cụ bà so với 100 cụ ông; từ 75 đến 79 tuổi có 167 cụ bà so với 100 cụ ông; từ 80 đến 84 tuổi có 192 cụ bà so với 100 cụ ông; từ 85 tuổi trở lên có 232 cụ bà so với 100 cụ ông.⁷

Tình trạng phụ nữ cao tuổi cô đơn số lượng cao hơn nam cao tuổi cô đơn do nhiều nguyên nhân. Trước hết, phải nói đến *ảnh hưởng của chiến tranh* chống Pháp và chống Mĩ kéo dài ở nước ta hơn 30 năm. Vì vậy nhiều người không có điều kiện xây dựng gia đình. Trong chiến tranh nhiều nam giới hy sinh ngoài mặt trận. Trong số người trở về sau khi giải ngũ lại bị thương, tật nguyền và di chứng, khiến họ lập gia đình khó khăn, hay không muốn lập gia đình.

Số phụ nữ cao tuổi chưa lập gia đình nhiều hơn nam giới 3,36 lần, chiếm 77% trong tổng số NCT chưa có vợ, có chồng. Ở đây cũng có những nguyên nhân do các quan niệm truyền thống lạc hậu cũ, nên việc lập gia đình của phụ nữ khó khăn hơn nam. Con gái đi lấy chồng từ lúc 18 đến 23, 25 tuổi. Khi họ đã 30 tuổi mà chưa lấy chồng thì bị coi là ế chồng, trong khi đó nam giới lấy vợ lúc 30 tuổi hoặc hơn nữa vẫn là chuyện bình thường.

Đặc điểm nổi bật là số phụ nữ cao tuổi *góa chồng* hay đã *ly hôn, ly thân* cao hơn hẳn so với nam cao tuổi ly hôn, ly thân, góa vợ. Ở đây ngoài nguyên nhân do chiến tranh, còn do ảnh hưởng của các quan niệm lạc hậu đã khiến phụ nữ phải chịu sự bất bình đẳng về giới trong hôn nhân. Người phụ nữ phải sống đơn thân không lập lại gia đình khi chồng chết. Họ phải ở vậy suốt đời để thờ chồng, nuôi con tuy còn trẻ. Như vậy mới là làm tròn bổn phận người mẹ đối với gia đình, con cái, làm tròn đạo hiếu với gia đình, họ hàng nhà chồng.

Đối với nam giới, vợ chết nhiều khi chỉ vài tháng sau đã lấy vợ khác. Dư luận xã hội, họ hàng lại chấp nhận với lý do nam giới cần có vợ để lo việc gia đình, con cái, nên việc tái hôn sớm là chuyện bình thường và cần thiết.

Nam giới sau khi ly hôn, ly dị vợ, đã lấy vợ khác ngay cũng là chuyện bình thường. Còn đối với phụ nữ đã ly dị chồng, *về lý*, họ có quyền lấy chồng khác, nhưng *về tình*, họ lại thương con, nên không muốn kết hôn lại (phụ nữ thường là người nhận nuôi con sau ly hôn). Họ ngại sau này lại xảy ra chuyện con anh, con tôi, con chúng ta, mâu thuẫn khó giải

⁷ Trích bài ông Nguyễn Thế Huệ, viện trưởng Viện Nghiên cứu về NCT Việt Nam.

quyết và con cái lại khổ. Do đó thà ở vậy suốt đời, hy sinh hạnh phúc cá nhân, đời sống cặp đôi để nuôi con lớn, trưởng thành. Họ đã được cha mẹ họ hàng khuyến khích và hoan nghênh.

Như vậy *bất bình đẳng về giới* theo đuổi cuộc đời người phụ nữ từ trẻ đến lúc già, trong mọi tình huống của quá trình diễn biến hôn nhân và gia đình. Nhiều chị em đã an phận chịu đựng thiệt thòi, sống đơn thân suốt đời và coi đó là trách nhiệm, là đạo đức của một người phụ nữ bình thường.

II. CUỘC SỐNG CỦA NCT HIỆN NAY VÀ VIỆC CHĂM SÓC SỨC KHỎE, PHÁT HUY VAI TRÒ TÍCH CỰC CỦA NCT ĐÓNG GÓP CHO XÃ HỘI

1. NCT nước ta nói chung *sống ở nông thôn* nhiều hơn ở thành thị, chiếm tỉ lệ 77,81% trong tổng số NCT cả nước. Do đó điều kiện của họ dễ tiếp cận với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ đời sống vật chất, tinh thần còn bị hạn chế.

Thu nhập kinh tế gia đình eo hẹp, nên NCT vẫn phải *tiếp tục lao động mưu sinh*. 70% NCT hiện nay vẫn *sống bằng lao động của mình*. Thường họ làm nông nghiệp, chăn nuôi với sự hỗ trợ của con cháu, họ hàng. Ruộng ở nông thôn ngày càng ít đi, nên thu nhập của NCT cũng thấp.

NCT ở nông thôn hầu như không có tiền tiết kiệm để dành cho tuổi già. Họ làm ruộng, cày bừa, gặt hái, xay sát gạo tùy theo sức mình. Họ vẫn coi việc giúp đỡ con cái trong việc đồng áng, việc nhà là trách nhiệm của mình, khi sống cùng gia đình con cái.

Ở *thành phố*, NCT thường sống với con cái lại giúp đỡ họ việc nhà, chăm lo các cháu nhỏ, đưa chúng đi học, đi chơi, ăn uống... và lấy đó là niềm vui, là trách nhiệm của mình.

Ở nông thôn và ở thành phố, hiếm có những người phụ nữ cao tuổi ngồi chơi không làm gì, chỉ hưởng thụ. Họ cũng chẳng có thói quen ấy và chỉ cảm thấy có niềm vui, có hạnh phúc khi giúp con cái làm được việc gì, dù là nhỏ. Nam giới cao tuổi còn có người hay đi chơi với bạn bè, rượu chè, cờ bạc..., còn phụ nữ cao tuổi lại chỉ quanh quẩn ở nhà với con cháu.

NCT ở nước ta nhiều người thường sống chung với gia đình, con cái, hoặc con cái sống ở gần, ngay nhà bên cạnh, đi lại chăm sóc họ sớm tối. NCT sống cùng với con cái hay sống riêng tùy trường hợp. Nhưng khi chỉ còn cụ ông hay cụ bà thì họ thường sống với con cháu.

Ở nước ta, số NCT sống ở các *cơ sở nuôi dưỡng người già* rất ít, thường là phương án cuối cùng mà NCT và con cháu lựa chọn. Con cháu ngại mang tiếng là bất hiếu, vô ơn khi không ở cùng cha mẹ, ông bà, lại

đưa họ vào “trại tập trung người già”. Còn NCT, như trên đã nói, luôn cảm thấy có niềm vui, lễ sống khi ở cùng con cháu, dù điều kiện sống còn thiếu thốn, khó khăn.

2. NCT, đặc biệt là các cụ ông, nhiều người vẫn tham gia công việc của cộng đồng dân cư, thôn xóm, phố phường. Tiếng nói của họ có trọng lượng, có uy tín. Việc làm của họ, sự đóng góp của họ với xã hội thường được đề cao, như những tấm gương sáng cho lớp trẻ học tập, noi theo.

Nhiều người cao tuổi luôn chú ý *làm việc thiện*, đóng góp cho *Quỹ công ích*, tuy rằng thu nhập của họ ít ỏi, khó làm ra đồng tiền, nhưng họ coi đó là việc làm, là nghĩa vụ của những ngày cuối đời.

Phụ nữ cao tuổi nói chung, phụ nữ cao tuổi đơn thân nói riêng, hay đi lễ Chùa, lễ Phật, lễ Thánh... rất đông và đều đặn. Họ đi lễ để cầu xin Phúc, Lộc, Thọ cho con cháu và sự bình an cho bản thân. Họ tìm thấy ở đó *niềm vui, sự an ủi về tinh thần* cho cuộc sống khi về già. Đặc biệt nữ cao tuổi cô đơn không có con cháu chăm sóc, thiếu thốn về vật chất, cô đơn về mặt tinh thần, càng lấy việc thờ Thần, Phật, Thánh, Chúa làm niềm vui cho cuộc sống của họ.

3. *Đặc điểm tâm lý nổi bật của NCT là nuôi tiếc tuổi trẻ, hay hoài cổ.* Họ hay nhắc đến quá khứ nhiều hơn hiện tại và rất tự hào về kinh nghiệm sống đã qua của mình. Họ ít nhạy bén với cái mới, cái hiện đại, với những biến động của lịch sử qua các sự kiện diễn ra trong nước và trên thế giới.

Nhiều cán bộ viên chức khi về hưu, từ chỗ hết sức bận rộn với công việc nay lại rỗi rãi, không có việc gì làm, nên cảm thấy bị *hụt hẫng*. Đồng thời, họ lại thấy mình mất vị trí, quyền lực trong xã hội, và thấy không còn được kính nể, trọng vọng như trước đây. Từ đó nảy sinh những *stress tâm lý*.

Cùng với sự suy giảm về sức khỏe, có những NCT suy nghĩ mình đã trở thành *người thừa* đối với gia đình và xã hội, không còn vai trò hữu ích, không ai cần mình nữa. Vì vậy ở họ có *tâm lý oán trách*, cho rằng mọi người đã quên mình, nên dễ sinh *tủi phận, buồn bã*.

Từ đó tính tình của một số NCT cũng thay đổi, trở nên *cố chấp và bảo thủ*, hay bám vào cái cũ và bị *gánh nặng quá khứ đè nén*. Họ trở nên *khó tính*, oán giận cơ quan, bạn bè, cộng đồng xã hội: họp thì không mời, khen thưởng thì bỏ quên, ăn uống thì lại không nhớ tới...

4. Một học giả phương Tây, ông J.W. Row đã có câu nói chí lý rằng: “*Tính lạc quan yêu đời và mối quan hệ tích cực với xã hội là điều kiện tất yếu để có một tuổi già lành mạnh*”.

- NCT lạc quan yêu đời, thể hiện trước hết ở sự *thanh thản, chấp nhận* tuổi già của mình mà không phải là *thái độ phải chịu đựng* nó. Họ hiểu rằng đây là *quy luật tất yếu của tất cả mọi người*. Khi đã qua tuổi trẻ, tuổi trung niên, tất yếu là đi đến tuổi già. Họ cần sống với hiện tại, vượt qua quá khứ, không luyến tiếc quá khứ mà *tận dụng* thời gian sống hiện tại. Thời gian không còn nhiều, càng làm được nhiều việc càng tốt.

NCT cần có thái độ tích cực: đảm bảo tự săn sóc bản thân, làm một số việc vặt trong nhà, giúp con cháu được càng nhiều càng tốt, để chống lại sự bất lực của tuổi già. Sức khỏe NCT bị hạn chế, có thể bị bệnh tật tật kia là chuyện bình thường, không nên quá lo lắng về bệnh tật của mình.

NCT trước hết cần sống thế nào cho tốt đối với bản thân: thanh thản, tự tin và yêu đời, vì mình đã *sống chính đáng những năm qua*, đã làm tròn nhiệm vụ với tư cách là người cha, người mẹ trong gia đình, là người công dân của đất nước Việt Nam đã hy sinh xương máu, chịu đựng gian khổ để giành được ngày nay.

- Tính lạc quan yêu đời của NCT không chỉ ở cách sống thoải mái, vô tư của cá nhân mà còn thể hiện trong việc làm, hoạt động từ trong gia đình đến cộng đồng thôn xóm.

Trong gia đình, NCT cần có *lòng bao dung*. Nếu con cái có sơ suất trong việc chăm sóc cha mẹ già, hãy thông cảm với những khó khăn của chúng trong việc kiếm sống ở thời đại kinh tế thị trường. Đối với các cháu nhỏ cần có thái độ *rộng lượng*. Khi chúng ngoan ngoãn thì kịp thời khen ngợi, nếu chúng có khuyết điểm, tật xấu thì chỉ bảo, uốn nắn với thái độ nhẹ nhàng, không mắng mỏ, chì chiết chúng.

Hòa đồng vào môi trường xã hội, NCT có mối quan hệ tích cực với bà con xóm làng, phố phường, cố gắng đi tham dự các cuộc họp ở địa phương để hiểu biết tình hình xã hội nói chung. Nếu còn sức khỏe, cố đi chơi, thăm hỏi các bạn già, động viên an ủi nhau. Người già nói chuyện với nhau để thông cảm, để thuyết phục.

Thái độ tích cực của NCT trong quan hệ với cộng đồng chính là việc làm gương mẫu của bản thân và gia đình mình. Thực hiện nghiêm túc công việc thôn xóm phố phường đã giao cho các hộ gia đình, giữ gìn nếp sống văn minh, gia đình mẫu mực, con cháu và bản thân mình làm gương mẫu trước tiên. Chính hoạt động tích cực, sự tham gia vào công cuộc của

thôn xóm, phố phường sẽ giúp NCT *sống vui, sống khỏe và cảm thấy mình còn hữu ích* cho gia đình và xã hội. Đặc biệt là không còn cảm giác cô đơn, lẻ loi một mình, không có người chuyện trò, tâm sự.

5. *Gia đình cộng đồng cần chú ý tôn vinh và phát huy vai trò NCT*, giúp họ tiếp tục sống vui, sống khỏe, sống có ích những năm cuối đời.

Gia đình là hệ thống an sinh của NCT. Không khí hòa thuận của gia đình là cần thiết với người già, sự chăm sóc của con cháu về đời sống vật chất và tinh thần tâm lý tác động rất lớn đến NCT, giúp họ sống vui, sống khỏe.

NCT vẫn muốn tiếp tục cống hiến cho gia đình và xã hội. Cần chống lại quan niệm dành chữ “*nhàn*” cho NCT, để họ không phải làm gì. Trái lại khi làm được một số việc nhẹ trong gia đình, giúp họ thấy vui vẻ vì mình còn hữu ích, trút được gánh nặng tâm lý mình là người sống bám vào con cháu, là người thừa trong gia đình.

Theo một số chuyên gia, điều quan trọng số một là phát huy vai trò tích cực của NCT đối với xã hội, điều thứ hai là chăm sóc sức khỏe của họ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Thư gửi các cụ phụ lão ngày 21/9/1945 đã đề nghị rằng: “Chúng ta già cả, không làm được công việc nặng nề thì khua gậy đi trước để khuyến khích bọn thanh niên và làm gương cho con cháu”. Tấm gương của NCT chính là từ nhân cách của mình, từ việc làm và cách ứng xử với con cháu, với cộng đồng xã hội.

NCT muốn tiếp tục cống hiến cho gia đình và xã hội, mặc dù tuổi cao, trí nhớ giảm sút. Họ mong muốn truyền đạt những kinh nghiệm làm ăn, ứng xử cho con cháu, khuyên bảo chúng khi gặp khó khăn, chuyển giao cách chữa bệnh, chăm sóc con nhỏ...

Điều quan trọng là việc thể hiện tình cảm của con cháu với ông bà già, là *sự thông cảm hai chiều* từ phía con cháu và ông bà, nói lên tấm lòng hiếu thảo, quý trọng ông bà già mà không phải ở đồng tiền bỏ ra nhiều hay ít để nuôi dưỡng họ. Xây dựng những quan hệ thông cảm thương yêu nhau, tôn trọng lẫn nhau, có *sự bao dung* giữa người già và người trẻ, bỏ qua những va vấp khó tránh khỏi trong cuộc sống chung, sẵn sàng tha thứ cho nhau. Người *chủ động* là con cháu, người *sẵn sàng hưởng ứng* là ông bà già.

Con cháu nên khuyến khích ông bà già tham gia sinh hoạt cộng đồng như họp hành, làm việc từ thiện, đi lễ Chùa, lễ Phật, Nhà thờ.... Mặt khác cần tạo điều kiện cho NCT *tiếp xúc với những nguồn thông tin đa*

dạng, phong phú, hiện đại để họ không bị lạc hậu, theo kịp bước tiến của thời đại.

Cần ủng hộ khuyến khích NCT phát huy trí tuệ, kinh nghiệm sống quý báu để cống hiến cho xã hội. Hiện nay có nhiều cán bộ viên chức đã về hưu, có kiến thức, có kinh nghiệm sống thực tiễn nên họ có những *ý kiến đóng góp* đáng lưu ý và những *kiến nghị cần thiết* đối với các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Các cơ quan chính quyền địa phương các cấp cần hoan nghênh họ, gặp gỡ trao đổi ý kiến với họ, phân tích đúng sai, mà không phải là gạt bỏ và thành kiến với họ.

Cộng đồng xã hội các đoàn thể quần chúng và Nhà nước cần quan tâm hỗ trợ cuộc sống của NCT.

Ngày 12/5/2000, Chủ tịch nước Trần Đức Lương đã ký và công bố: “Pháp lệnh Người cao tuổi”, được Thường vụ Quốc Hội thông qua ngày 24/4/2000.

Ngày 4/12/2009, Chủ tịch Nguyễn Minh Triết đã ký và công bố việc ban hành Luật Người cao tuổi có hiệu lực từ 1/7/2010. Luật này được Quốc hội khóa XII thông qua ngày 23/11/2009.

Nhà nước bảo đảm việc thi hành đúng đắn, kịp thời Luật Người cao tuổi, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cần được thực hiện nghiêm túc, kịp thời như việc trợ cấp cho NCT neo đơn, không nơi nương tựa, hỗ trợ nhà ở cho NCT. Khi họ sống cùng con cháu, họ cần có không gian sinh hoạt riêng, không để 3 thế hệ phải ở chung một căn phòng chật hẹp...

Hội Người cao tuổi hiện nay là một tổ chức chính trị - xã hội, cần tạo điều kiện giúp hội có những hoạt động hữu ích, linh hoạt, thích hợp với cuộc sống của NCT.

Các đoàn thể quần chúng cần chú ý hỗ trợ việc tổ chức Quỹ Thọ, vận động sự đóng góp tài chính của nhiều ngành, nhiều giới mà không chỉ có sự đóng góp của người già. Cộng đồng xã hội cần quan tâm hỗ trợ những hoạt động về NCT, đề cao lòng biết ơn và sự quý trọng người già của nhân dân ta, của các thế hệ.

Những hoạt động thiết thực, tích cực của cộng đồng xã hội giúp cho NCT sống vui, sống khỏe, sống hữu ích theo phương châm: “Tuổi cao, trí càng cao, nêu gương sáng vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

